

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2017/HSPT
Ngày 13-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thông
Các Thẩm phán: 1. Ông Lương Đức Dương
2. Ông Lê Quốc Hương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Trừ Minh Quốc – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên
toà:** Bà Lê Thị Tổ Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2017/HSPT ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Bùi Tuấn A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo:

- Bùi Tuấn A, sinh năm 1993; tại tỉnh: H; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Văn K và bà Đào Thị B; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; đang tại ngoại – có mặt.

- Người bị hại: Anh Lê Đức M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 10, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/6/2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 48D1 – 066.92 chở Nguyễn Quang Th còn Bùi Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn

hiệu Yamaha Exciter, biển số 48E1 – 166.97 lưu thông trên đường Quốc lộ 14 thuộc xã Đ, theo hướng từ huyện Đ đi Đăk Lăk thì Bùi Tuấn A bị xe ô tô biển số 47K – 6475 do anh Lê Đức M điều khiển đi cùng chiều lấn làn đường xe mô tô, nên Bùi Tuấn A rủ T và Th đuổi theo để yêu cầu anh M dừng xe nói chuyện, được cả hai đồng ý. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô biển số 48E1 – 166.97 chở A, còn T điều khiển xe mô tô biển số 48D1 – 066.92 đuổi theo vượt qua xe ô tô của anh M tại đoạn đường thuộc thôn 7, xã Đ, huyện Đ phát hiện phía trước cửa hàng vật liệu xây dựng Quốc T (ở bên trái đường theo hướng lưu thông) có 01 đồng gạch nên Th điều khiển xe mô tô qua đường; Th và A xuống xe, mỗi người cầm 01 cục gạch đi bộ ra đường đợi xe ô tô của anh M đến gần rồi cùng ném về phía xe ô tô làm bể một phần tấm kính chắn gió phía trước và rách bạt phủ thùng xe. Thấy vậy, anh M điều khiển xe ô tô bỏ chạy thì Th, A và T điều khiển xe mô tô tiếp tục đuổi theo và vượt lên tại khu vực 314 thuộc địa phận thôn 12, xã Đ, huyện Đ thì dừng lại, Th và T cầm mỗi người một cục đá, còn A cầm 02 cục đá đợi xe ô tô của anh M đi đến để ném vào xe. Khi xe ô tô của anh M đi đến cách khoảng 10m thì T cầm đá ném vào cửa kính bên phụ xe bể kính; Th, A cầm đá ném vào phía đầu xe làm bể tấm kính chắn gió. Thấy anh M điều khiển xe đi chậm lại nên A cầm 01 cục đá đi về phía cửa bên tài ném vào phía trong xe, anh M giơ tay trái lên đỡ thì trúng vào cánh tay trái (nhưng không gây thương tích). Lúc này, anh M hoảng sợ điều khiển xe ô tô bỏ chạy thì va quệt vào phía đuôi xe mô tô biển số 48E1 – 166.97 làm bể chân dè chắn bùn và vỡ đèn báo thắng phía sau xe mô tô. Thấy anh M vẫn không dừng xe, Th, A và T điều khiển xe mô tô chạy vượt lên phía trước, đến đoạn đường trước quán cơm gà 79 thuộc thôn N, xã Đ, huyện Đ thì dừng lại, Th và A đi qua bên trái đường khiêng 02 cục đá (đường kính khoảng 30cm – 40cm) ra đặt ở làn đường dành cho xe ô tô nhằm mục đích chặn xe ô tô của anh M lại, còn T nhặt 01 cục đá ném về phía xe ô tô nhưng không trúng anh M thấy đường bị chặn nên điều khiển xe sang làn đường bên trái để tránh và tiếp tục di chuyển theo hướng về Đăk Lăk T, Th và A tiếp tục đuổi theo.

Do nhiều lần không chặn được xe của anh Lê Đức M nên khi đi ngang qua quán bán thịt heo của bà Nguyễn Thị T thuộc thôn N, xã Đ, huyện Đ, Bùi Tuấn A nói Th dừng xe, rồi A đi vào trong quán mượn 01 con dao dài 28,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, cán dao bằng gỗ dài 11,5cm và 01 con dao bằng kim loại dài 38cm thì được bà Nguyễn Thị T đồng ý. Sau đó, Th điều khiển xe chở A đến khu vực trạm thu phí đường bộ thuộc thôn B, xã Đ, huyện Đ để đợi xe ô tô của anh M đến. Khi anh M điều khiển xe ô tô đến thấy A cầm 02 con dao đi lại nên anh M hoảng sợ quay đầu xe chạy về hướng tỉnh Đăk Nông thì bị T cầm 01 cục đá ném vào phía cửa bên tài làm bể kính. Anh M điều khiển xe ô tô bỏ chạy đến đoạn đường trước quán cà phê Nông D thuộc thôn B, xã Đ, huyện Đ thì thấy tổ tuần tra giao thông – Công an tỉnh Đăk Nông đang làm việc, nên dừng xe để trình báo. Lúc này, Th, A, T cũng điều khiển xe mô tô đến, thấy trên xe ô tô của anh M không có người, Th nhặt 01 cục đá ném về phía đầu xe, còn A cầm 02 con dao chặt phá xe ô tô làm bể gương cầu, gương chiếu hậu bên tài và bên phụ, gãy 02 cần gạt mưa, vòi phun nước kính, rách bạt phủ thùng xe.

Tại bản kết luận giám định số 31/HĐĐGTS ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Xe ô tô tại hiệu Hyundai, biển số 47K – 6475 bị thiệt hại: 6.150.000 đồng (*Sáu triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Xe mô tô hiệu Exciter biển số 48B1 – 166.97 bị thiệt hại: 240.000 đồng. (*Hai trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Vật chứng của vụ án: 01 con dao dài 28,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, cán dao bằng gỗ dài 11,5cm; 01 con dao bằng kim loại dài 38cm; xe ô tô biển kiểm soát 47K-6475 của anh Lê Đức M; xe mô tô biển kiểm soát 48E1-166.97 của Bùi Tuấn A và xe mô tô biển kiểm soát 48D1-066.92 của Nguyễn Văn T.

Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền là 14.300.000 đồng (*Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Tuấn A, Nguyễn Quang Th (C), Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Th (C) 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48 E1-166.97 của bị cáo Bùi Tuấn A và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48D1-066.92 của bị cáo Nguyễn Văn T.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/10/2017 bị cáo Bùi Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo đồng thời đề nghị xem xét trả lại chiếc xe mô tô vì xe này không phải là công cụ, phương tiện phạm tội.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Tuấn A vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp kháng cáo của bị cáo Bùi Tuấn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48 E1-166.97 của bị cáo Bùi Tuấn A.

Bị cáo không có ý kiến gì bào chữa, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác lưu trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/6/2017, bị cáo bị xe ô tô biển số 47K-6475 do anh Lê Đức M điều khiển đi lần đường, nên bị cáo đã rủ Nguyễn Văn T và Nguyễn Quang Th điều khiển xe mô tô đuổi theo dùng đá ném vào xe và dùng dao đập phá xe ô tô của anh M gây thiệt hại về tài sản giá trị 6.150.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Tuấn A xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Bùi Tuấn A là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện tội phạm vừa là người thực hành tích cực, phạm tội đến cùng, bị cáo đã có hành vi dùng gạch ném vào xe ô tô và dùng dao chặt phá làm hư hỏng xe và đập xe, gây thiệt hại về tài sản có giá trị 6.150.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Tuấn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt.

[3]. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E1-16697 bị cáo cho rằng trước khi phạm tội bị cáo đang lưu hành trên đường nên không phải là phương tiện phạm tội, xin được trả lại xe cho bị cáo được quyền sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy để thực hiện được hành vi phạm tội, bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E1-16697 để làm phương tiện đuổi theo xe ô tô của anh M để ném đá, đập phá xe của anh M, đây là phương tiện sử dụng dụng vào việc phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41

của Bộ luật Hình sự là phù hợp pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4]. *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Bùi Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Tuấn A và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe mô tô biển kiểm soát 48E1-16697 của bị cáo Bùi Tuấn A. (*Đặc điểm cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ*).

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Bùi Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Thông